TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 221/2024/HSST
Ngày: 28/9/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: **Bà Phạm Thị Thu Huyền.**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Nguyễn Thị Mai.**

2. Ông Phạm Mạnh Hà.

- Thư ký phiên toà: **Bà Hoàng Thu Thảo.**

Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh - Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên toà:

Bà Dương Thị H – Kiểm sát viên.

Ngày 25 và 28/9/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 191/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 206/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2024/QĐST-HS ngày 19/9/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị V;** Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1960, tại: Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn HL2, xã TL, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Hưu trí; Trình độ học vấn: 10/10; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, Chính quyền, Đoàn thể): Là đảng viên Đảng Cộng Sản Việt Nam (Quyết định Đình chỉ sinh hoạt Đảng số 168-QĐ/UBKTHU ngày 10/9/2024); Họ và tên bố: Nguyễn Văn Q (Đã chết); Họ và tên mẹ: Phạm Thị B(Đã chết); Anh, chị, em ruột: Gia đình có 6 anh chị em, bị cáo là con thứ sáu; Chồng: Phạm Văn T, sinh năm 1960 (đã chết); Con: có 2 con (lớn sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 1987); Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị H**; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1977, tại: Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn MT, xã TL, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, Chính quyền, Đoàn thể): Không; Họ và tên bố: Nguyễn Giản V (đã chết); Họ và tên mẹ: Lê Thị T, sinh năm 1945; Anh, chị, em ruột: Gia

đình có 4 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; Chồng: Kim Quang H, sinh năm 1969; Con: có 3 con (lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2013); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/06/2024 đến ngày 28/06/2024; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Thị T;** Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1964, tại: Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn HL1, xã TL, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/10; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, Chính quyền, Đoàn thể): Không; Họ và tên bố: Nguyễn Bá D(đã chết); Họ và tên mẹ: Vũ Thị T(đã chết); Anh, chị, em ruột: Gia đình có 4 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; Chồng: Đỗ Ngọc T, sinh năm 1964; Con: Có 4 con (lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2006); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 21/6/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Đông Anh xử phạt 5.000.000 đồng về tội đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 (Bản án số 107/2011/HSST). Bị cáo đã chấp hành xong các quyết định của bản án và đã được xoá án; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/06/2024 đến ngày 28/06/2024; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Dương Thị Tú O;** Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1966, tại: Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 22, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Hưu trí; Trình độ học vấn: 6/10; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, Chính quyền, Đoàn thể): Không; Họ và tên bố: Dương Văn U, sinh năm 1935; Họ và tên mẹ: Đào Thị K(đã chết); Anh, chị, em ruột: Gia đình có 8 anh chị em, bị cáo là con thứ sáu; Chồng: Trịnh Danh T, sinh năm 1950; Con: có 4 con (lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 2002); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/06/2024 đến ngày 28/06/2024; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Ngô Văn S;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1971, tại: Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn HĐ, xã MĐ, huyện SS, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, Chính quyền, Đoàn thể): Không; Họ và tên bố: Ngô Văn P (đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị D (đã chết); Anh, chị, em ruột: Gia đình có 6 anh chị em, bị cáo là con thứ năm; Vợ: Nguyễn Thị A, sinh năm 1973; Con: có 2 con (lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1996); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

- Ngày 07/01/2002, bị UBND huyện SS, TP Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 500.000 đồng.

- Ngày 13/11/2009, bị Toà án nhân dân huyện SS xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 (Bản án số 145/2009/HSST).

- Ngày 11/01/2011, bị Toà án nhân dân huyện SS xử phạt 9 tháng tù về tội đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Tổng hợp 6 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 145/HSST ngày 13/11/2009 của Toà án nhân dân huyện SS. Buộc Ngô Văn S phải chấp hành hình phạt chung là 15 tháng tù (Bản án số 05/2011/HSST). Bị can đã chấp hành xong các quyết định của bản án và đã được xoá án tích.

- Ngày 20/9/2021, bị Toà án nhân dân huyện Đông Anh xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 14 tháng về tội đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (Bản án số 144/2021/HSST). Bị cáo đã chấp hành xong các quyết định của bản án và đã được xoá án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/06/2024 đến nay; Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Đông Anh; Có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Nguyễn Thị H;** Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1982, tại: Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn ĐT, xã TL, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam;Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, Chính quyền, Đoàn thể): Không; Họ và tên bố: Nguyễn Văn H, sinh năm 1957; Họ và tên mẹ: Phạm Thị T, sinh năm 1958; Anh, chị, em ruột: Gia đình có 3 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; Chồng: Đinh Văn H, sinh năm 1979 (Đã ly hôn); Con: có 2 con (lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2005); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/06/2024 đến ngày 28/06/2024; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **Phạm Thị N;** Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1979, tại: Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn ĐV, xã LH, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, Chính quyền, Đoàn thể): Không; Họ và tên bố: Phạm Văn T, sinh năm 1956 (đã chết); Họ và tên mẹ: Ngô Thị S, sinh năm 1957; Anh, chị, em ruột: Gia đình có 3 anh chị em, bị cáo là con thứ hai. Chồng: Lê Văn M, sinh năm 1973; Con: có 2 con (lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2003); Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án: Ngày 14/4/2022, bị Toà án nhân dân huyện Đông Anh xử phạt 07 tháng tù về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Bản án số 47/2022/HS-ST). Ngày 04/01/2023 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù (chưa được xoá án tích); Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/06/2024 đến nay; Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Đông Anh; Có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: **Ngô Thị P;** Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1984, tại: Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn TL, xã TL, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, Chính quyền, Đoàn thể): Không; Họ và tên bố: Ngô

Tiên H, sinh năm 1952; Họ và tên mẹ: Ngô Thị N, sinh năm 1952; Anh, chị, em ruột: Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ ba; Chồng: Lê Tràng T, sinh năm 1982; Con: có 2 con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2011); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/06/2024 đến ngày 28/06/2024; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 19/6/2024, tổ công tác Đội Cảnh sát hình sự - Công an huyện Đông Anh phát hiện tại nhà Nguyễn Thị V *(Sinh năm 1960, trú tại thôn HL2, xã TL, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội)* các đối tượng đang có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh phỏm, gồm Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị H, Ngô Thị P, Ngô Văn S, Phạm Thị N, Dương Thị Tú O. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, tạm giữ vật chứng, đưa các đối tượng và người liên quan về trụ sở để đấu tranh làm rõ.

Vật chứng tạm giữ gồm:

- 02 bộ bài tú lơ khơ, 01 chiếu, 01 chăn.
- Số tiền 16.850.000 đồng (trong đó có 400.000 đồng tiền hồ).

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 19/6/2024, Ngô Văn S, Nguyễn Thị T, Phạm Thị N, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị H, Ngô Thị P đến nhà Nguyễn Thị V chơi. Khi ngồi chơi thì T, H, S, N rủ nhau đánh bạc dưới hình thức "phỏm" sát phạt bằng tiền. Nguyễn Thị V chuẩn bị hai bộ bài tú lơ khơ và đưa các đối tượng lên gian phòng thờ tầng 2 nhà V để các đối tượng đánh bạc. Đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, Dương Thị Tú O đến nhà V thấy S, T, N, H đang đánh "phỏm" ăn tiền, khi N chơi được hai ván thì O vào thay chỗ N để tham gia đánh bạc, H cầm bài đánh hộ S khoảng hai ván cùng với T, N, H. Khoảng một tiếng sau thì N thay chỗ của O để tiếp tục tham gia đánh bạc, khi S thua hết tiền thì O vào thay S. P cầm bài đánh hộ H hai ván cùng T, O, N. Khi các đối tượng đang đánh bạc thì V mang hai đĩa trái cây lên cho các đối tượng ăn, sau đó V đi ăn cỗ tại xã LH, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Các đối tượng đánh bạc dưới hình thức "phỏm" như sau: Các đối tượng sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân, chia làm 4 phần bài, người chia bài được 10 quân bài và được đánh trước, 03 người chơi còn lại mỗi người được 9 quân bài, phần còn lại là bài lọc để bốc, các đối tượng đánh theo chiều ngược kim đồng hồ từ trái qua phải. Người nào có 3 quân bài giống nhau hoặc 3 quân bài liên tiếp cùng chất thì được tính là phỏm. Sau khi đánh hết vòng, người chơi hạ phỏm và tính điểm. Người nào có bài ít điểm nhất thì thắng được thu tiền của những người chơi còn lại. Ai có bài ít điểm thứ 2 thì về nhì thua số tiền 50.000 đồng, ai có bài ít điểm thứ 3 thì về ba thua số tiền 100.000 đồng, người nhiều điểm nhất về bét thua số tiền 150.000 đồng. Khi hạ bài nếu người chơi nào không có phỏm thì là cháy, thua số

tiền 200.000 đồng. Người nào hạ bài có 3 phỏm là ù được thu tiền của mỗi người chơi 300.000 đồng và bỏ ra ngoài 50.000 đồng tiền phế để cuối buổi chơi đưa cho V chủ nhà. Người nào bị ăn chốt sẽ mất số tiền 300.000 đồng cho người ăn cây chốt. Các đối tượng đánh bạc đến 11 giờ 30 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang, khi đó Nguyễn Thị V không có mặt ở nhà. Ngày 10/7/2024, Nguyễn Thị V đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra làm việc và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, các bị can khai nhận sử dụng số tiền vào việc đánh bạc như sau:

- Nguyễn Thị V là chủ nhà, cho các đối tượng đánh bạc tại nhà mình, là người chuẩn bị 02 bộ bài tú lơ khơ để đánh bạc, phục vụ trái cây trong quá trình các đối tượng đánh bạc.

- Ngô Văn S đem theo 600.000 đồng để đánh bạc, sau khi thua hết vay của H 2.000.000 đồng để tiếp tục đánh bạc, lúc bị bắt quả tang thua hết tiền.

- Phạm Thị N đem theo số tiền 1.000.000 đồng đánh bạc, khi bị bắt quả tang thua 300.000 đồng, số tiền còn lại để dưới chiếu.

- Nguyễn Thị H đem theo 5.000.000 đồng đánh bạc, khi bị bắt quả tang thắng 1.000.000 đồng, tất cả số tiền để dưới chiếu.

- Nguyễn Thị H đánh hộ S 2 ván bài và cho S vay số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc.

- Ngô Thị P không mang theo tiền, đánh hộ H 01 ván bài.

- Dương Thị Tú O đem theo 2.500.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang đang hòa, để toàn bộ số tiền dưới chiếu.

- Nguyễn Thị T mang theo số tiền 4.000.000 đồng tham gia đánh bạc, khi bị bắt quả tang thua 200.000 đồng, số tiền còn lại để dưới chiếu.

Đối với 02 bộ bài tú lơ khơ, 01 chiếu, 01 chăn, số tiền 16.850.000 đồng là vật chứng của vụ án, chuyển Toà án nhân dân huyện Đông Anh để phục vụ xét xử và thi hành án.

Tại bản Cáo trạng số 194/CT.VKS ngày 29.8.2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội đã truy tố bị các bị cáo Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị T, Dương Thị Tú O, Ngô Văn S, Nguyễn Thị H, Phạm Thị N, Ngô Thị P về tội "đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

+ Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa sau khi đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, phân tích về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị T, Dương Thị Tú O, Ngô Văn S, Nguyễn Thị H, Phạm Thị N, Ngô Thị P theo tội danh và điều luật đã viện dẫn nêu trên.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Thị V** từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Thị H** từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: **Dương Thị Tú O** từ 08 đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: **Nguyễn Thị H** từ 08 đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: **Ngô Thị P** từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Thị T** từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Ngô Văn S** từ 12 đến 15 tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam là ngày 19/6/2024.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Thị N** từ 12 đến 15 tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam là ngày 19/6/2024.

Áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo, mỗi bị cáo 10.000.000 đồng.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ màu xanh; 01 chiếc chiếu, kích thước (180x205) cm; 01 chiếc chăn màu đỏ, kích thước (170x210) cm.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 16.850.000 đồng thu giữ của các bị cáo.

- Các bị cáo phải nộp án phí theo qui định của pháp luật.

+ Các bị cáo thành khẩn khai nhận tội, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và

người bị hại không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật thu giữ, lời khai của người liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 19/6/2024, tại nhà Nguyễn Thị V ở thôn HL2, xã Thuỵ Lâm, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Công an huyện Đông Anh bắt quả tang các đối tượng Ngô Văn S, Nguyễn Thị T, Phạm Thị N, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị H, Ngô Thị P, Dương Thị Tú O đang đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh "phỏm", với số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 16.850.000 đồng (Trong đó tiền hồ 400.000 đồng).

Đối với Nguyễn Thị V, mặc dù không tham gia trực tiếp đánh bạc cùng các đối tượng nhưng V có hành vi chuẩn bị công cụ, sử dụng chỗ ở của mình để cho các đối tượng đánh bạc nên có vai trò đồng phạm.

Do đó hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị T, Dương Thị Tú O, Ngô Văn S, Nguyễn Thị H, Phạm Thị N, Ngô Thị P đã cấu thành tội "Đánh bạc". Tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của các bị cáo có tính nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo cùng đánh bạc bằng hình thức "phỏm" sát phạt nhau bằng tiền, đã trực tiếp xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng, gây khó khăn cho công tác quản lý, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, không những thế còn ảnh hưởng đến kinh tế gia đình của các bị cáo và còn là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Tuy nhiên khi xem xét quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần căn cứ vào nhân thân, vai trò, mức độ phạm tội cụ thể của từng bị cáo.

[2.3] Xét vai trò, mức độ phạm tội của từng bị cáo trong vụ án:

Đây là vụ án có đồng phạm dạng giản đơn và thuộc nhóm tội phạm trật tự công cộng. Vì vậy việc đánh giá phân tích vai trò, mức độ phạm tội của từng bị cáo trong vụ án để có căn cứ áp dụng hình phạt tương xứng đối với các bị cáo là cần thiết và mới có tác dụng đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Bị cáo Nguyễn Thị V không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng là người chuẩn bị công cụ, sử dụng chỗ ở của mình để cho các đối tượng đánh bạc nên có vai trò đồng phạm trong vụ án.

Bị cáo Nguyễn Thị T sử dụng 4.000.000 đồng, bị cáo Dương Thị Tú O sử dụng 2.500.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thị H sử dụng 5.000.000 đồng, bị cáo Phạm Thị N sử dụng 1.000.000 đồng, bị cáo Ngô Văn S sử dụng 600.000 đồng +

2.000.000 đồng vay của bị cáo H, bị cáo P không mang theo tiền đánh bạc, bị cáo H cho bị cáo S vay 2.000.000 đồng để đánh bạc. Các bị cáo đều phạm tội với vai trò là người trực tiếp đánh bạc, tuy nhiên các bị cáo phạm tội là do bột phát, không có sự chuẩn bị bàn bạc từ trước.

Xét thấy đối với các bị cáo T và H là người tham gia đánh bạc từ đầu cho đến lúc Cơ quan Công an phát hiện bắt giữ, các bị cáo cũng sử dụng số tiền đánh bạc nhiều hơn các bị cáo khác, bị cáo H sử dụng số tiền đánh bạc nhiều hơn bị cáo T. Bị cáo S sử dụng số tiền để đánh bạc là 2.600.000 đồng *(trong đó bị cáo có 600.000 đồng + 2.000.000 đồng vay của H)*, bị cáo cũng là người tham gia đánh bạc từ đầu cho đến lúc bị thua hết tiền, nên bị cáo S có vai trò ngang với bị cáo T và H.

Bị cáo N cũng tham gia đánh bạc từ đầu, sau đó O vào thay chỗ N, rồi N lại thay chỗ cho O, sau khi S đánh bạc thua hết tiền thì O vào thay chỗ của S và tiếp tục đánh bạc cho đến khi cơ quan Công an phát hiện bắt giữ. Bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc không nhiều, nên bị cáo N có vai trò cao hơn bị cáo O, bị cáo N phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nên mức hình phạt của N cao hơn mức hình phạt của O.

Bị cáo P không mang theo tiền để đánh bạc nhưng đã tham gia đánh bạc hộ cho H 2 ván. Bị cáo H tham gia đánh bạc hộ cho S 2 ván, đánh bạc hộ cho T 1 ván và cho S vay số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc. Các bị cáo P và H có vai trò đồng phạm và thấp hơn các bị cáo khác, nên mức hình phạt sẽ thấp hơn các bị cáo khác.

[2.4] Về nhân thân, tiền án, tiền sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

+ Các bị cáo V, H, O, H, P đều không có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt.

+ Bị cáo V đã từng tham gia công tác tại Ủy ban nhân dân xã TL, cá nhân bị cáo đã được tặng Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng và nhiều bằng khen, huy chương. Bị cáo có bố đẻ được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, gia đình được tặng bảng Gia đình vẻ vang. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Các bị cáo H, O, H, P quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Bị cáo T có 1 tiền án ngày 21/6/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Đông Anh xử phạt 5.000.000 đồng về tội đánh bạc, tiền án này của bị cáo đã được xóa án tích, nên lần phạm tội này xác định bị cáo không có tiền án tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Theo xác nhận của chính

quyền địa phương nơi cư trú của bị cáo thì bị cáo đã từng làm Phó thôn, đã có tham gia nhiều công tác của thôn, xã và tích cực tham gia trong công tác phòng chống dịch Covid tại đại phương. Do vậy nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Bị cáo N có 1 tiền án ngày 14/4/2022, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là tái phạm, nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có bố đẻ đã từng tham gia quân đội và được tặng kỷ niệm chương chiến sỹ Trường Sơn. Bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình và đang nuôi dưỡng mẹ già. Do vậy nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Bị cáo S có 3 tiền án và 1 tiền sự, mặc dù đã được xóa án tích, nhưng đánh giá bị cáo có nhân thân xấu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[2.5] Các bị cáo trong vụ án hầu hết là những người lớn tuổi *(bị cáo V 64 tuổi, bị cáo T 60 tuổi, bị cáo O 58 tuổi, bị cáo S 53 tuổi, bị cáo H 47 tuổi, bị cáo N 45 tuổi)* và đều là lao động phổ thông, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế, số tiền đánh bạc có giá trị không lớn, các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo V, H, O, P, H đều có nhân thân tốt, bị cáo T mặc dù có 1 tiền án từ năm 2011 nhưng đã được xóa án tích và được xác định là không có tiền án tiền sự, hiện nay các bị cáo đều đang được tại ngoại và có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho các bị cáo được hưởng án treo theo qui định tại Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng răn đe và giáo dục đối với các bị cáo, có tính chất ngăn ngừa chung và thể hiện tính nhân văn sự khoan hồng của pháp luật.

[2.6] Về hình phạt bổ sung: Theo qui định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng và theo qui định tại khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự, các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay xác định các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định, một số các bị cáo là người lớn tuổi, nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

[3] Về tang vật chứng:

[3.1] Đối với 02 bộ bài tú lơ khơ màu xanh, 01 chiếu kích thước (180 x 205)cm, 01 chăn màu đỏ kích thước (170 x 210)cm, đều đã qua sử dụng, là phương tiện để các bị cáo thực hiện tội phạm, nên tịch thu tiêu huỷ.

[3.3] Đối với số tiền số tiền 16.850.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc của các bị cáo là tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích để đánh bạc, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[4] Về ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với qui định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị T, Dương Thị Tú O, Ngô Văn S, Nguyễn Thị H, Phạm Thị N, Ngô Thị P phạm tội "Đánh bạc".

1. ***Về hình phạt chính***:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Ngô Văn S** 12 tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam là ngày 19/6/2024.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Thị N** 08 tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam là ngày 19/6/2024.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Thị V** 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Thị T** 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Thị H** 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: **Dương Thị Tú O** 07 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: **Nguyễn Thị H** 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: **Ngô Thị P** 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

+ Giao các bị cáo Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị H, Ngô Thị P cho chính quyền địa phương nơi cư trú của các bị cáo - Ủy ban nhân dân xã TL, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Giao bị cáo Dương Thị Tú O cho chính quyền địa phương nơi cư trú của bị cáo - Ủy ban nhân dân thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

+ Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bán án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của pháp luật.

2. Về hình phạt bổ sung:

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

3.1. Tịch thu tiêu huỷ 02 bộ bài tú lơ khơ màu xanh, 01 chiếu kích thước (180 x 205)cm, 01 chăn màu đỏ kích thước (170 x 210)cm, đều đã qua sử dụng.

3.2. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 16.850.000 *(Mười sáu triệu, tám trăm năm mươi nghìn)* đồng thu giữ trên chiếu bạc của các bị cáo.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/9/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh và Giấy ủy nhiệm chi ngày 11/9/2024 tại Kho bạc nhà nước huyện Đông Anh).

4. Về án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị:

+ Áp dụng Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điểm 1 mục I phần A - Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016).

4.1. Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4.2. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Đông Anh;*
- *VKSND TP. Hà Nội;*
- *Cơ quan THA huyện Đông Anh;*
- *Công an huyện Đông Anh;*
- *CA X.TL, H.Đông Anh, HN;*
- *UBND X.TL, H.Đông Anh, HN;*
- *CA TT.Đông Anh, H.Đông Anh, HN;*
- *UBND TT.Đông Anh, H.Đông Anh, HN;*
- *CA X.MĐ, H.SS, HN;*
- *UBND X.MĐ, H.SS, HN;*
- *CA X.LH, H.Đông Anh, HN;*
- *UBND X.LH, H.Đông Anh, HN;*
- *Các bị cáo;*
- *Lưu./.*